|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2023* |

Dự thảo:

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố**

**quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên**

**thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số .....-TB/TU ngày / /2023 về việc đồng ý chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Đề án quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số /KH-HĐND ngày /10/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về chuẩn bị kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021- 2026; Quyết định số /QĐ-HĐND ngày / /2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

- Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao;

- Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/10/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về phát triển thể dục thể thao thành phố Hải Phòng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 430-TB/TU ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/10/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về phát triển thể dục thể thao thành phố Hải Phòng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 430-TB/TU ngày 10/4/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 10/10/2007 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XIII) về phát triển thể dục thể thao thành phố Hải Phòng đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

**II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trong nhiều năm qua, thành phố Hải Phòng luôn giữ vững vị trí là một trong những trung tâm thể thao mạnh của cả nước; nhiều vận động viên xuất sắc trong thành phần đội tuyển, tuyển trẻ thành phố Hải Phòng tham dự thi đấuđạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia. Nhằm khích lệ, động viên các vận động viên, huấn luyện viên thành phố Hải Phòng nỗ lực phấn đấu tập luyện và thi đấu giành thành tích cao tại các giải thể thao quốc gia mang vinh quang về cho thành phố; Thời gian qua căn cứ Quyết định số 1819/2014/QĐ-UBND, ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao, lập thành tích thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia; Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Quyết định khen thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao, lập thành tích thi đấu tại Đại hội Thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia. Tuy nhiên, Quyết định số 1819/2014/QĐ-UBND, ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố đang được kiến nghị đề xuất bãi bỏ vì căn cứ pháp lý ban hành Quyết định là Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã được thay thế bởi Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 (ngày hết hiệu lực: 24/12/2018). Đồng thời mức thưởng tại Quyết định số 1819/2014/QĐ-UBND, ngày 21/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố đến nay không còn phù hợp với điều kiện thực tế và những năm gần đây, các giải thể thao quốc gia do Tổng cục Thể dục thể thao (nay là Cục Thể dục thể thao), Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia ban hành ngoài Đại hội Thể thao toàn quốc, giải Vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia còn có các giải thể thao quốc gia khác, trong đó các giải cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc là các giải thể thao quốc gia được tổ chức hàng năm, kết quả thi đấu tại các giải thể thao quốc gia này nhằm để đánh giá, lựa chọn vào đội tuyển quốc gia tham dự thi đấu các giải khu vực và quốc tế mang vinh quang về cho Tổ quốc.

Do đó, để đảm bảo tính ổn định, lâu dài, công khai...cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia: Đại hội, vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc, vô địch trẻ, các nhóm tuổi; sau khi được ban hành là căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện mức chi cho các tập thể, cá nhân vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành phố Hải Phòng thi đấu đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia. Vận động viên, huấn luyện viên nắm được chính sách đặc thù của thành phố sẽ có thêm động lực phấn đấu để giành thành tích cao hơn nữa.

**III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia nhằm bảo đảm khuyến khích các vận vận động viên, huấn luyện viên tập luyện và thi đấu, lập thành tích phù hợp với thực trạng, mục tiêu phát triển của thể thao thành phố và theo đúng quy định của pháp luật.

**2. Quan điểm xây dựng nghị quyết**

- Tuân thủ đúng thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định liên quan.

- Phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố và tình hình thực tế của Hải Phòng.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo *Nghị quyết quy định quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia* được thực hiện theo quy trình tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), đối với cơ chế chính sách đặc thù, thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.

**1. Chuẩn bị Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết**

Sở Văn hóa và Thể thao đã soạn thảo dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố gửi xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan Trung ương trực tiếp quản lý ngành); Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; gửi xin ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng và các tổ chức thành viên; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các liên đoàn, hội thể thao thành phố; Công ty Cổ phần Bóng đá Hải Phòng - Câu lạc bộ Bóng đá Hải Phòng; gửi xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử thành phố theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của các phòng, trung tâm trong lĩnh vực thể thao, huấn luyện viên, vận động viên tiêu biểu thành phố; đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử Sở Văn hóa và Thể thao.

- Ủy ban nhân dân thành phố gửi Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 29/9/2023. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã phê duyệt chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Quyết định số /QĐ-HĐND ngày / /2023.

- Ngày......., Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số ..../TTr-BCS xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương xây dựng Nghị quyết.

- Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến tại Thông báo số.....-TB/TU ngày / /2020 của Thành ủy Hải Phòng

**2. Chuẩn bị dự thảo Nghị quyết**

- Sở Văn hóa và Thể thao soạn thảo dự thảo Nghị quyết, xin ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, các cơ quan, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, tổ chức, cá nhân liên quan, xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử thành phố trong 30 ngày, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP ngày / /2023.

- Sở Văn hóa và Thể thao đã có Văn bản số /SVHTT-QLTDTT ngày / /2023 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc trình Hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo các văn bản trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

**- Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**- Điều 2:** Mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên

- **Điều 3:** Tổ chức thực hiện

**2. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết**

**2.1. Tên gọi dự thảo Nghị quyết:** *“Nghị quyết quy định quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia”.*

**2.2. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1 của dự thảo Nghị quyết)**

**a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể theo quốc gia; gồm các giải thể theo quốc gia sau: Đại hội, vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc, vô địch trẻ, các nhóm tuổi.

**b) Đối tượng áp dụng**

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng được triệu tập hoặc cử tham dự các giải thể thao quốc gia: Đại hội, vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc, vô địch trẻ, các nhóm tuổi; theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa và Thể thao; Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Hội, Liên đoàn thể thao đối các môn thể thao chuyên nghiệp), gồm:

+ Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

+ Huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

+ Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**2.3. Nội dung và mức thưởng**

**2.3.1.** Đối với vận động viên thi đấu cá nhân

 *Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức chi** | **Ghi chú** |
|  | **1. Giải cá nhân** |
| **a) Đại hội thể thao toàn quốc** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 50 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 30 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 20 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **b) Vô địch các môn thể thao toàn quốc** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 35 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 20 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 15 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **c) Cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 20 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 14 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 8 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **d) Vô địch trẻ, Trẻ (từ 18 - dưới 21 tuổi)** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 25 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 18 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 12 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 13 |  |
| **đ) Trẻ (từ 16 - dưới 18 tuổi)** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 13 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 10 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 7 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 13 |  |
| **e) Thiếu niên (từ 12 - dưới 16 tuổi)** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 10 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 8 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 6 |  |
| **g) Thiếu nhi (dưới 12 tuổi)** |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 7 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 5 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 3 |  |
| **2. Giải đồng đội, tiếp sức, đôi**: Mức chi bằng số vận động viên được hưởng (theo quy định của Điều lệ giải) nhân với mức chi giải cá nhân tương ứng. |
|  Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức chi cho vận động viên bằng số lượng người được hưởng nhân với 50% mức chi tương ứng quy định ở trên. |
| Vận động viên thể thao Người khuyết tật: Mức chi bằng mức chi vận động viên bình thường. |

 **2.3.2**. Đối với vận động viên thi đấu tập thể

 Mức chi bằng số vận động viên được hưởng (theo quy định của Điều lệ giải) nhân với mức chi giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

**2.3.3**. Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích cá nhân.

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng bằng mức chi đối với vận động viên theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi: Từ huy chương thứ hai trở lên, mức chi cho huấn luyện viên bằng mức chi đối với vận động viên.

**2.3.4.** Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong thi đấu tập thể.

 Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể, đồng đội, đôi, tiếp sức thì được hưởng mức chung bằng mức hưởng đối với vận động viên đạt giải cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Số lượng vận động viên tham gia thi đấu** | **Mức thưởng chung tính cho số huấn luyện viên** |
| Dưới 04 | 01 |
| Từ 04 đến 08 | 02 |
| Từ 09 đến 12 | 03 |
| Từ 13 đến 15 | 04 |
| Trên 15 | 05 |

**2.3.5.** Kinh phí thực hiện chi từ ngân sách sự nghiệp thành phố hàng năm. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÔNG QUA**

**1. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện**

Ngân sách sự nghiệp thành phố bảo đảm kinh phí thực hiện quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

**2. Kinh phí dự kiến thực hiện**

Dự kiến kinh phí 01 năm chi cho chế độ khuyến khích là:

- Những năm tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc (theo định kỳ 04 năm/01 lần): **12,773 tỷ đồng/năm.**

+ Chi chế độ khuyến khích vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia:Khoảng **7,27 tỷ đồng/năm***.*

+ Chi chế độ khuyến khích huấn luyện viên thành phố Hải Phòng huấn luyện tập thể, cá nhân vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia: Khoảng **5,503 tỷ đồng/năm.**

- Những năm không tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc: **9,927 tỷ đồng/năm.**

+ Chi chế độ khuyến khích vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia:Khoảng **5,515 tỷ đồng/năm***.*

+ Chi chế độ khuyến khích huấn luyện viên thành phố Hải Phòng huấn luyện tập thể, cá nhân vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia: Khoảng **4,412 tỷ đồng/năm.**

Kinh phí thực hiện chi từ ngân sách sự nghiệp thành phố hàng năm. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**VII. THỜI GIAN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (tháng 12/2023).

**VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Giao Sở Văn hóa và Thể thaotích cực quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lĩnh vực thể thao, các vận động viên, huấn luyện viên nỗ lực luyện tập và thi đấu hết mình vì màu cờ sắc áo của đất nước, thành phố.

Giao Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các đơn vị liên quanphối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa và Thể thao, các đơn vị liên quan thực hiện Đề án này nhằm đảm bảo việc chi chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia kịp thời, chính xác góp phần đào tạo, phát triển nhân tài thể thao cho thành phố và đất nước.

- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết để Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

*Xin gửi kèm:*

*- Dự thảo Nghị quyết;*

*- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*

*- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia và bản chụp các ý kiến góp ý;*

*- Đề án.*

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Thành ủy;- CT, các PCT UBND TP;- Các Ban: TU, HĐND TP;- Các VP: HĐND TP, TU;- Các Sở: VH&TT, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;- UBND các quận, huyện;- CVP, các PCVP UBND TP;- Phòng: VX, NC và KTGS;- Các CV: VH, TC, TP, TH;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Tùng** |